

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hồng Phúc

Bà Ngô Thị Kim Thêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Cầm Văn N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1995; nơi sinh và cư trú: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Ngọc Q (đã chết) và bà Cà Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Hoàng D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 18, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Người chứng kiến: Ông Lưu Văn M, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cầm Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2021. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022, N đang đi chơi ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu ở huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, rủ N đi bán ma túy sau đó sẽ cho N tiền, N đồng ý. Người đàn ông này đưa cho N 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng, rồi điều khiển xe mô tô của mình (không rõ biển kiểm soát) chở N đến khu vực Cổng chào huyện Y thuộc thôn V, xã Đ, huyện Y thì dừng xe, bảo N đứng đợi, có ai mua ma túy thì bán và người đàn ông này điều khiển xe bỏ đi. N đứng đợi khoảng 05 phút thì có Đỗ Hoàng D và Trần Văn T đi xe mô tô đến dừng gần chỗ N đứng. D xuống xe đi bộ đến chỗ N và hỏi mua 500.000đ ma túy, N đồng ý, D lấy 500.000đ đưa cho N, N cầm tiền và lấy gói ma túy định đưa cho D thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an đến, do hoảng sợ N đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay xuống đất cạnh vị trí N đang đứng. Cơ quan Công an đã thu giữ trên mặt đường cạnh vị trí N đang đứng 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (N khai đó là gói ma túy N định đưa cho D), được niêm phong ký hiệu A1; thu tại lòng bàn tay phải của N 500.000đ (N khai đó là tiền bán ma túy cho D), thu trong túi quần bên trái phía trước của N 200.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1769/KLGD-KTHS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0551g (Không phẩy không năm năm một gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSYL, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Cầm Văn N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cầm Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cầm Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng gửi Bản luận cứ trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do đua đòi bạn bè nên nghiện chất ma túy, nay tôi biết lỗi của mình, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho tôi cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại khu vực Cổng chào huyện Y, thuộc thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Cầm Văn N đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Đỗ Hoàng D, với giá 500.000đ, thì bị Tổ Công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của N 01 gói nhỏ chứa chất bột cục màu trắng, có khối lượng là 0,0551g, loại Heroine. Nguồn gốc gói ma túy trên, N khai do N được một người đàn ông tự giới thiệu ở huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đưa cho để đi bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cầm Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo là con gia đình hộ nghèo, bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động chân chính, sống đua đòi với những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy từ năm 2021 đến nay và vì mục đích tư lợi dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì, gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn người đàn ông đưa ma túy cho N đi bán. Nhưng, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Đỗ Hoàng D là người mua trái phép chất ma túy của Cẩm Văn N, nhưng khối lượng dưới 0,1gam loại Heroine để sử dụng cho bản thân. D chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự, nên hành vi của D không cấu thành tội phạm. D có số tiền 500.000đ đã giao cho N, nhưng chưa kịp nhận ma túy của N thì bị phát hiện bắt quả tang nên D không còn quyền lợi gì trong vụ án này. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cũng không có đề nghị gì đối với D trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đưa D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nên chỉ xác định là người làm chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo N.

Đối với anh Trần Văn T là người đi cùng Đỗ Hoàng D, nhưng anh T không biết D nhờ chở đi mua ma túy và không liên quan gì đến hành vi vi phạm của N và D nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[5] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 500.000đ tiền Việt Nam là của N bán trái phép chất ma túy cho D mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 200.000đ tiền Việt Nam là của N, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Cẩm Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
xử phạt: Bị cáo Cầm Văn N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1= 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ”, để tiêu hủy;

Tịch thu của Cầm Văn N 500.000đ tiền Việt Nam để sung vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho Cầm Văn N 200.000đ tiền Việt Nam, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cầm Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương